

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HSST
Ngày 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân
Ông Nguyễn Thế Sách

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; HKTT: Thôn XL, xã HM, huyện VY, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 và con bà Nông Thị H, sinh năm 1962; Vợ là Diêm Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến ngày 10/8/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nông Thị T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường NX, thành phố CB, tỉnh CB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Nông Thị T quen biết nhau từ đầu năm 2019. Đến tháng 6/2019, giữa H và chị T có quan hệ tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của chị T. Trong những lần đó, có một lần H dùng điện thoại di động hiệu OPPO A37FW của H quay lại hình ảnh H và chị T quan hệ tình dục với nhau với mục đích giữ lại làm kỷ niệm và chị T đồng ý.

Khoảng 21 giờ, ngày 28/7/2019, H điều khiển xe mô tô của H từ nhà xuống phòng trọ của chị T tại thôn GL, xã PL để gặp nhưng chị T không có ở phòng trọ. H gọi điện cho chị T thì chị T nói không gặp được H vì bận đi ăn liên hoan chia tay hai bạn gái ở cùng quê nên H đã điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 23 giờ

cùng ngày, H lại gọi điện cho chị T qua ứng dụng gọi video trên mạng xã hội facebook thì thấy chị T đang đi hát karaoke với bốn bạn nam và 03 bạn nữ khác nên H cho rằng chị T nói dối mình vì trước đó, chị T có nói với H là đi ăn liên hoan toàn bạn gái nên không cho H đi cùng. Lúc này giữa H và chị T xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi nhau trên mạng di động. H đã nói với chị T sẽ gửi đoạn clip có hình ảnh quan hệ tình dục giữa H với chị T mà H đã quay trước đó cho các bạn của chị T biết để làm mất danh dự, nhân phẩm của chị T, làm cho chị T xấu hổ không dám nhìn mặt ai. Thấy H nói vậy, chị T nghĩ H chỉ nói vậy chứ không dám làm thật nên đã thách thức H “nếu làm được thì cứ làm”.

Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 29/7/2019, H dùng điện thoại di động OPPO A37FW, màu đen đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Le Diep” qua số điện thoại 0987.929.750, mật khẩu là “Haihai90”, sau đó, H gửi đoạn video dài 5 phút, 06 giây quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T cho 09 nick name Facebook khác nhau qua ứng dụng tin nhắn messenger trên mạng xã hội Facebook, cụ thể: nick name Facebook “Nông Thu H” của chị Nông Thu H – sinh năm 1998; nick name Facekook “Linh Quang T” của anh Linh Quang T – sinh năm 1985; nick name Facebook “Nông Ngọc T” của anh Nông Ngọc T – sinh năm 1990 đều ở Tổ 1, phường NX, thành phố CB, tỉnh T; nick name Facebook “Ngân Đ” của anh Ngân Trọng Đ – sinh năm 1992 ở Tổ 10, phường Đề Thám, thành phố T, tỉnh T; nick name Facebook “T Nguyễn” của anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1985 ở Tổ 14, sông H, thành phố T, tỉnh T; nick name Facebook “Vĩnh C” của anh Đinh Vĩnh C – sinh năm 1995 ở thôn Nà Ri, xã Nam Tiến, huyện Hòa An, tỉnh T; nick name Facebook “Ngọc L” của chị Sầm Ngọc L – sinh năm 1995 ở tổ 15, phường Hòa Chung, thành phố T, tỉnh T; nick name Facebook “Nông N” của anh Nông Quốc N – sinh năm 1992 ở thôn 1, xã ĐC, huyện VQ, tỉnh T; nick name Facebook “Nhóc vô tâm” của anh Lương Tiến T – sinh năm 1997 ở thôn NM, xã VQ, thành phố T, tỉnh T và một số nick name Facebook khác H không nhớ và chị T không biết. Những nick Facebook này H không biết là của ai và không biết họ tên là gì, ở đâu mà chỉ thấy những nick name Facebook này thường xuyên bình luận và “like”(thích) các trạng thái trong nick name Facebook của chị T nên H nghĩ đó là bạn bè của chị T. Mục đích của H khi gửi video quan hệ tình dục giữa H và chị T cho những người trên là để làm xấu danh dự, nhân phẩm của chị T trước bạn bè của chị T. Sau khi gửi video cho những người trên, H đã xóa các tin nhắn lưu trên điện thoại di động của H.

Cùng ngày, chị T nhận được nhiều cuộc gọi và tin nhắn của nhiều người gửi đến chị T nói về việc có người gửi video cảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T qua tin nhắn Facebook cho họ. Sau khi sự việc trên xảy ra, chị T cảm thấy rất xấu hổ và bị xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm và danh dự của mình nên đã làm đơn gửi đến C an huyện Quế Võ tố cáo về hành vi nêu trên của H.

Ngày 01/8/2019, Nguyễn Văn H đến C an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đen đã qua sử dụng của H.

Tại Cơ quan CSĐT C an huyện Quế Võ, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSQV ngày 11/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền C tố tại phiên tòa C bố bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Làm nhục người khác”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu H bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại OPPO A37FW.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nguyễn Văn H và chị Nông Thị T có quan hệ tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, trong đó có một lần H đã dùng điện thoại di động của H quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T. Khoảng 2 giờ ngày 29/7/2019, do H có nghi ngờ chị T nói dối mình nên hai bên tranh cãi và có mâu thuẫn. H đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW, màu đen phát tán đoạn clip có hình ảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T cho 09 nick name Facebook, gồm các anh chị Nông Thu H, Linh Quang T, Nông Ngọc T, Ngân Trọng Đ, Nguyễn Văn T, Đinh Vĩnh C, Sầm Ngọc L, Nông Quốc N, Lương Tiến T là bạn bè của chị T qua ứng dụng tin nhắn messenger trên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích để chị T thấy xấu hổ, không dám nhìn mặt ai và để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định rõ hành vi bị cáo sử dụng phần mềm Messenger của mạng facebook để kết bạn và gửi clip dài 05 phút 06 giây hình ảnh bị cáo và chị T đang quan hệ tình dục với mục đích để chị T thấy xấu hổ và làm mất danh dự của chị T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Làm nhục người khác” với tình tiết định khung là sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là

người trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng mạng xã hội đăng gửi clip quay cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị T nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của bị hại là trái pháp luật và đạo đức xã hội, nhưng vì ghen tuông, coi thường danh dự, nhân phẩm của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi này đáng bị lên án và pH chịu sự trừng phạt của pháp luật. Do đó cần xử bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Chuyên được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo đã ly hôn vợ và đang nuôi con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải T dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét bị cáo là người lao động tự do nên không cần thiết pH áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đen, bị cáo đã dùng để phát tán đoạn clip có hình ảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị T nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Liên quan trong vụ án này có các anh chị Nông Thu H, Linh Quang T, Nông Ngọc T, Ngân Trọng Đ, Nguyễn Văn T, Đinh Vĩnh C, Sâm Ngọc L, Nông Quốc N, Lương Tiến T là chủ các tài khoản Facebook mà H đã gửi video cảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T. Sau khi nhận được video các anh chị H, T, T, Đ, T, C, L, N và T đã xóa video đi và không phát tán video trên cho những người khác nên Cơ quan CSĐT C an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là đúng pháp luật.

Đối với những tài khoản Facebook khác mà H đã gửi video cảnh quan hệ tình dục giữa H và chị T qua ứng dụng tin nhắn Facebook, hiện H và chị T không xác định là ai và không quen biết mà chỉ kết bạn Facebook. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Làm nhục người khác”.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện VY, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019 giữa C an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THA huyện Quế Võ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

